

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH : SỬA CHỮA SÂN KHẤU, SÂN VÀ CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ
TRƯỜNG MẦM NON KIẾN QUỐC, XÃ NGHI DƯƠNG.

ĐỊA ĐIỂM : XÃ NGHI DƯƠNG, TP. HẢI PHÒNG

CHỦ ĐẦU TƯ : TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ NGHI DƯƠNG

ĐƠN VỊ LẬP : CÔNG TY CP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC HOÀNG PHÁT

BC-KTKT

Hải phòng, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH : SỬA CHỮA SÂN KHẤU, SÂN VÀ CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ
TRƯỜNG MẦM NON KIẾN QUỐC, XÃ NGHI DƯƠNG.
ĐỊA ĐIỂM : XÃ NGHI DƯƠNG, TP. HẢI PHÒNG
CHỦ ĐẦU TƯ : TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ NGHI DƯƠNG
ĐƠN VỊ LẬP : CÔNG TY CP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC HOÀNG PHÁT
BC-KTKT

Hải phòng, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA SÂN KHẤU, SÂN VÀ CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ
TRƯỜNG MẦM NON KIẾN QUỐC, XÃ NGHI DƯƠNG.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ NGHI DƯƠNG, TP. HẢI PHÒNG.

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ NGHI DƯƠNG

ĐƠN VỊ LẬP BC- KT KT: CÔNG TY CP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC HOÀNG PHÁT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ
NGHI DƯƠNG

CÔNG TY CP THIẾT KẾ KIẾN TRÚC
HOÀNG PHÁT



GIÁM ĐỐC

Hoàng Thu Hằng

HẢI PHÒNG, NĂM 2026

MỤC LỤC

I- Căn cứ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	2
II- Sự cần thiết phải sửa chữa.....	3
III- Mục tiêu sửa chữa	3
IV- Địa điểm xây dựng	3
V- Quy mô, cấp công trình	3
VI- Các giải pháp kỹ thuật	3
VII- An toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường	3
VIII- Nguồn kinh phí	4
IX- Tổng hợp kinh phí xây dựng.....	4
X- Thời gian thực hiện	5
XI- Tổ chức thực hiện	5
XII- Hiệu quả cải tạo, sửa chữa công trình	5
XIII- Kết luận	5

I- CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 65/QĐ-SXD ngày 14/1/2026 của Sở Xây dựng-Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 66/QĐ-SXD ngày 14/1/2026 của Sở Xây dựng-Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Tham khảo Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tháng 4/2026 và thông báo giá của các đơn vị cung cấp trên thị trường tại thời điểm tháng 04-05/2026;

Căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng của Việt Nam và áp dụng các tiêu chuẩn sau:

- + TCVN 4447-1987: Công tác đất - Quy phạm thi công - nghiệm thu.
 - + TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối quy phạm thi công - nghiệm thu.
 - + TCXDVN 5574-2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế
 - + TCVNVN 5575- 2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế
 - + TCVN 1651-2018 Tiêu chuẩn thép cốt trong bê tông
 - + TCXD 170-2020 Kết cấu thép Thi công và nghiệm thu – Kiểm định xây dựng
 - + TCVN 4085- 2011 Kết cấu gạch đá- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu
 - + TCVN 9377.1,2,3 -2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng Láng lát trát ốp
 - + TCVN 9359- 2012 Nền nhà chống nồm – Thiết kế và thi công
 - + TCVN 4459- 1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng
 - + TCVN -2006 Cát xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCXDVN 303- 2006 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu
 - + TCVN 7570- 2006 Cốt liệu BTVà vữa- Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCVN 4732- 2016 Đá ốp lát trong xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCVN 6065 -1995 Gạch XM lát nền
 - + TCVN 6414 – 1998 Gạch gốm ốp lát – Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCVN 51-2008: Thoát nước mạng nước ngoài nhà. Tiêu chuẩn thiết kế
 - + TCVN5576-1991: Hệ thống cấp nước, thoát nước - Quy phạm quản lý chất lượng.
 - + 11 TCN 18:2006 Quy phạm trang bị điện - phần I – quy định chung;
 - + 11 TCN 19:2006 Quy phạm trang bị điện - phần II – hệ thống đường dẫn điện;
 - + QC 05,06,07 Quy chuẩn kỹ thuật điện số 5, 6, 7,8 năm 2008;
 - + QC 02 20010 Quy chuẩn PCCC năm 2010;
 - + TCVN 4756:1989 Quy phạm nối đất, nối không các thiết bị điện;
 - + TCXD 394:2007 Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện – Phần an toàn điện;
 - + TCXD 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình - Tiêu chuẩn thiết kế
 - + TCXD 175:2005 Mức ồn cho phép trong công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.
 - + TCVN 2328- 1978: Môi trường lắp đặt thiết bị điện - Định nghĩa chung.
 - + TCVN 4756 - 1989: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.
 - + TCVN 2682 – 1999 Xi măng poóc lăng – yêu cầu kỹ thuật
 - + TCVN 7570 – 2006 Cốt liệu cho BT và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCVN 302 – 2004 Nước trộn BT và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
- Căn cứ pháp lý khác liên quan.*

II- SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA CHỮA

Xã Nghi Dương được thành lập từ ngày 01/7/2025, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 xã, gồm xã Ngũ Phúc, xã Kiến Quốc và xã Du Lễ của huyện Kiến Thụy cũ. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương cùng hưởng ứng tích cực chính sách của Đảng và Nhà nước, Cùng với đó là sự phát triển

chung trong khu vực. Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cũng như Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về việc thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa một số công trình nằm trên địa bàn xã. Trong đó có công trình : Cải tạo sửa chữa trường mầm non Kiến Quốc cũng đã được cấp có thẩm quyền quan tâm, đầu tư và sửa chữa.

Qua nhiều năm hoạt động một số hạng mục của trường cũng xuống cấp, không còn đáp ứng được yêu cầu của tập thể giáo viên và trẻ trong khu vực. Các hạng mục ngoài trời như mái che sân, sân khấu ngoài trời, nền sân, nhà để xe, hệ thống cổng tường rào xuống cấp. Đồng thời một số hạng mục như hệ thống cửa gỗ kính nhà lớp học bị mối mọt, cong vênh; Mái nhà bếp ăn bị ngấm do chưa được chống thấm. Do đó ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt hàng ngày của giáo viên và các em nhỏ, ảnh hưởng mỹ quan tổng thể của nhà trường.

III- MỤC TIÊU SỬA CHỮA

- Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của giáo viên và trẻ em trong khu vực.
- Nâng cao tính thẩm mỹ, mỹ quan trường, đáp ứng tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn.

IV- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

Xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng.

V- QUY MÔ, LOẠI CÔNG TRÌNH

Quy mô công trình:

Khuôn viên trường mầm non Kiến Quốc có tổng diện tích là 2751,208m² bao gồm các hạng mục cần cải tạo sửa chữa như sau.

* Cải tạo, sửa chữa nền sân trường, nâng cao cos sân hiện trạng, hoàn thiện lại bề mặt sân , lát lại gạch terrazzo nền sân.

* Cải tạo, xây mới 07 bồn hoa trong khuôn viên trường nhằm tăng cường cảnh quan, tạo môi trường xanh- sạch- đẹp phù hợp với không gian giáo dục mầm non.

* Cải tạo khu vực sân khấu và mái che ngoài trời có diện tích : 333.9m², bao gồm làm mới kết cấu mái che sân, xây mới sân khấu, hoàn thiện phục vụ hoạt động tập thể, văn nghệ và sinh hoạt ngoài trời của nhà trường.

* Thay thế một số bộ cửa đi, cửa sổ bằng gỗ kính đã cũ khu nhà hiệu bộ , đảm bảo khả năng sử dụng an toàn và không gian giáo dục mầm non.

* Cải tạo lại cổng chính, tường rào thoáng đảm bảo an ninh, trật tự an toàn và đồng bộ kiến trúc cảnh quan nhà trường.

* Cải tạo lại nhà để xe giáo viên đảm bảo nhu cầu sử dụng và bảo vệ phương tiện cá nhân, đồng thời nâng cao cảnh quan, kiến trúc tổng thể của nhà trường.

* Cải tạo, sửa chữa chống thấm mái nhà bếp, xử lý triệt để các vị trí thấm dột, đảm bảo điều kiện sử dụng lâu dài cho công trình.

Đồng thời thực hiện các công tác hoàn thiện, thu dọn vệ sinh và các hạng mục phụ trợ liên quan nhằm đảm bảo công trình đưa vào sử dụng đồng bộ, hiệu quả.

VI- ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

Trường Mầm non Kiến Quốc được xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều năm. Qua quá trình khai thác sử dụng, một số hạng mục đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng, mỹ quan và an toàn công trình.

1. Mái che ngoài trời

Kết cấu thép có hiện tượng hoen gỉ, lớp sơn bảo vệ bong tróc, một số vị trí mái che bị xuống cấp làm giảm khả năng che chắn, riêng phần mái tôn và kết cấu xà gồ do ảnh hưởng của bão, gió đã bị bay , tốc mái, không còn khả năng sử dụng.

2. Sân khấu ngoài trời

Bề mặt sân khấu xuất hiện hiện tượng bong tróc, nứt cục bộ, ảnh hưởng đến mỹ quan và việc tổ chức các hoạt động tập trung, bậc tam cấp bị lún sụt, không đồng bộ gây mất mỹ quan cảnh quan trường.

3. Nền sân trường

Nền sân bị mài mòn, nứt vỡ cục bộ, một số vị trí đọng nước khi trời mưa, cos nền sân hiện tại bị thấp, mỗi khi mưa lớn thường thoát nước chậm, ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sinh hoạt và học tập của học sinh và giáo viên trong trường.

4. Cổng và tường rào

Cổng cũ hiện tại xuống cấp, các lớp hoàn thiện bề mặt trụ cổng bị nứt, vỡ, cos cổng cùng với cos sân bị thấp. Cánh cổng bị hoen rỉ.

Tường rào thoáng phía trước là loại cũ, chiều cao thấp, hoa sắt tường rào bị hoen rỉ, các lớp sơn trụ, cột tường bị bong tróc, xỉn màu.

5. Nhà để xe giáo viên

Mái che và kết cấu chịu lực có hiện tượng hoen gỉ, xuống cấp, chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng, nhà xe hiện tại là lán tạm, không đáp ứng được nhu cầu của nhà trường.

6. Cửa đi, cửa sổ khu lớp học và nhà hiệu bộ

Một số bộ cửa bị gỗ kính bị cong vênh, hư hỏng phụ kiện, khuôn cửa bị mối mọt xâm lấn, các tấm kính bị vỡ không, khó khăn trong quá trình đóng mở và làm giảm mỹ quan công trình, mất an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Mái nhà bếp

Xuất hiện hiện tượng thấm dột tại nhiều vị trí trong mùa mưa, ảnh hưởng đến điều kiện vệ sinh và hoạt động của khu bếp.

Từ thực trạng trên, việc cải tạo, sửa chữa các hạng mục nêu trên là cần thiết nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường.

VI. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO.

1. Mái che ngoài trời

- Tháo dỡ toàn bộ kết cấu mái che cũ, hỏng.

- Gia công và lắp đặt kết cấu móng, mái che mới bằng kết cấu thép hình cột I250x125x6x9; dầm thép I300x150x6x9; cùng hệ thống vì kèo, xà gồ mạ kẽm.

- Mái lợp tôn mạ màu dày 0.45mm

2. Sân khấu ngoài trời

- Đục tẩy, phá dỡ kết cấu tam cấp cũ, nền sân khấu hiện trạng.
- Gia công và lắp đặt kết cấu móng, mái sân khấu mới bằng kết cấu thép hình cột I250x125x6x9; dầm thép I300x150x6x9; cùng hệ thống vì kèo, xà gồ mạ kẽm.
- Mái lợp tôn mạ màu dày 0.45mm.
- Xây lại bậc tam cấp, trát ốp hoàn thiện tam cấp bằng đá granite màu đen.
- Nền sân khấu lát bằng gạch ceramic KT 1000x1000mm.

3. Nền sân trường

- Đục tẩy nền sân cũ, tạo nhám bề mặt sân cũ.
- Đổ bê tông nền sân.
- Thi công hoàn thiện nền sân bằng lát gạch terzazo KT 400x400mm, đảm bảo khả năng thoát nước, chống trơn trượt và thuận tiện cho việc sử dụng.

4. Cổng và tường rào.

- Phá dỡ cổng cũ, tường rào cũ.
- Đào móng, xây lại cổng mới, tường rào thoáng mới, thay mới lại toàn bộ hoa sắt tường rào + cánh cổng mới.
- Hoàn thiện cổng tường rào bằng trát vữa xi măng M75 dày 2.5cm; bề mặt sơn hoàn thiện 1 lớp lót 2 nước màu hoàn thiện.

5. Nhà để xe giáo viên

- Tháo dỡ toàn bộ kết cấu nhà xe cũ, hỏng.
- Gia công, lắp đặt nhà xe mới. cột nhà xe dung thép hình tròn D140x3mm; kết cấu mái bằng thép hộp mạ kẽm 100x50x1.5mm.
- Mái nhà xe lợp bằng tôn mạ màu dày 0.45mm.

6. Cửa đi, cửa sổ khu lớp học và nhà hiệu bộ

- Tháo dỡ một số bộ cửa đi, cửa sổ bằng gỗ kính cũ hỏng.
- Gia công và lắp đặt cửa đi, cửa sổ bằng nhôm hệ kính dán an toàn 6.38mm.
- Hoàn thiện cùng phụ kiện.

7. Chống thấm mái nhà bếp

- Thi công xây tường thu hồi mái, tường chân mái bằng gạch không nung, hoàn thiện trát 2 mặt bằng vữa XM M75 dày 2.5cm.
- Đổ bê tông giằng tường thu hồi.
- Gia công xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2.0mm.

- Thi công lợp mái tôn mạ màu dày 0.45mm cùng tôn bờ úp nóc, viền mái.
- Toàn bộ senô mái được chống thấm bằng chống thấm chuyên dụng sika 3 lớp, có vên thành cao trung bình 20cm., khu vực tiếp giáp cổ ống thoát khí, mùi với mái tôn được chống thấm dạng keo phủ toàn bộ cạnh tiếp giáp.
- Bổ sung và thay thế ống thoát nước mưa D90 mái.

8. Bồn hoa.

- Xây mới bồn hoa, trát ốp lát hoàn thiện bằng gạch thẻ màu đỏ.

9. Hoàn thiện công trình

- Thực hiện các công tác hoàn thiện, vệ sinh công nghiệp, thu dọn mặt bằng và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định hiện hành. Các giải pháp kỹ thuật được lựa chọn nhằm đảm bảo chất lượng công trình, phù hợp với hiện trạng, tiết kiệm chi phí đầu tư, kéo dài tuổi thọ sử dụng và đáp ứng nhu cầu hoạt động của nhà trường.

VII- AN TOÀN XÂY DỰNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. An toàn trong xây dựng

1.1. An Toàn lao động ván khuôn giàn giáo.

Để đảm bảo an toàn lao động trong thi công các hạng mục ván khuôn, giàn giáo, đơn vị thi công thực hiện nghiêm các nội dung sau:

a). Yêu cầu chung

- Chỉ sử dụng lao động đã được huấn luyện, đào tạo và cấp chứng chỉ ATLĐ phù hợp với công việc thi công ván khuôn, giàn giáo.
- Người lao động phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân: mũ bảo hộ, giày chống trượt, dây an toàn, găng tay, áo phản quang...
- Không làm việc trên cao khi thời tiết xấu như gió mạnh, mưa lớn, sấm sét, sàn ướt trơn trượt.
- Có cán bộ kỹ thuật, cán bộ ATLĐ giám sát thường xuyên trong quá trình thi công.

b). An toàn khi lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn - giàn giáo

- Giàn giáo phải được kiểm tra, nghiệm thu trước khi sử dụng, có thể theo dõi và biển báo sử dụng giàn giáo an toàn.
- Dựng giàn giáo trên nền vững chắc, bằng phẳng, có kê gối hoặc tấm phân tải trọng nếu đặt trên nền đất yếu.
- Không được sử dụng giàn giáo thiếu liên kết, han gỉ, nứt gãy, hoặc lắp dựng sai thiết kế.

- Ván khuôn phải được cố định chắc chắn, có hệ chống đỡ đảm bảo tải trọng thiết kế.

- Tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo phải theo quy trình từ trên xuống dưới, có người hướng dẫn, cảnh giới an toàn.

c). Các biện pháp bảo đảm an toàn tại công trường

- Có biển cảnh báo, rào chắn khu vực nguy hiểm, bố trí người hướng dẫn khi thi công trên cao.

- Lắp đặt lưới chắn vật rơi, sàn công tác và lan can bảo vệ tại các vị trí cao từ 2m trở lên.

- Không cho người không có nhiệm vụ đi lại, làm việc tại khu vực đang thi công ván khuôn – giàn giáo.

- Trang bị bình chữa cháy, tủ sơ cứu, tổ chức huấn luyện phòng cháy chữa cháy và sơ cứu ban đầu định kỳ.

d). Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Tổ chức kiểm tra an toàn trước, trong và sau khi thi công theo kế hoạch ATLD đã phê duyệt.

- Nếu phát hiện mất an toàn, phải ngừng thi công để khắc phục kịp thời.

- Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ đội vi phạm quy định ATLD, tái phạm nhiều lần sẽ đình chỉ công việc.

1.2. An toàn lao động trong công tác hoàn thiện

Công tác hoàn thiện công trình gồm nhiều hạng mục như: xây trát, ốp lát, sơn bả, lắp đặt điện nước, trần – cửa – thiết bị nội thất... Mỗi công đoạn đều tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn nếu không được quản lý, kiểm soát chặt chẽ. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản, cần thực hiện các nội dung sau:

a). Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ

- Tất cả công nhân, kỹ thuật viên, giám sát phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ: mũ cứng, giày bảo hộ, găng tay, khẩu trang, quần áo dài tay, kính mắt, dây an toàn khi làm việc trên cao.

- Với các công việc sinh bụi (bả, chà, cắt gạch, mài sàn...) phải trang bị khẩu trang chuyên dụng, kính chắn bụi, máy hút bụi.

b). Biện pháp an toàn cho từng hạng mục hoàn thiện

- Ốp lát gạch, đá: đảm bảo độ sạch, khô, bằng phẳng của nền; không để dụng cụ sắc nhọn bừa bãi; dùng găng tay khi trộn vữa hoặc tiếp xúc với keo dán.

- Sơn bả, chống thấm: sử dụng đúng loại sơn và dung môi theo hướng dẫn kỹ thuật; không thi công trong không gian kín thiếu thông gió; cấm lửa, hút thuốc gần

khu vực thi công.

- Lắp đặt điện – nước: cắt nguồn điện khi thi công, có cảnh báo khu vực nguy hiểm; dụng cụ phải đạt chuẩn cách điện; thử điện sau khi đấu nối phải có giám sát xác nhận.

- Lắp thiết bị trên cao (trần, đèn, rèm, điều hòa...): sử dụng giàn giáo, thang an toàn, có người giữ chân thang; hạn chế di chuyển vật liệu nặng khi đang đứng trên cao.

c). Quản lý vật tư, thiết bị và hiện trường

- Sắp xếp vật liệu gọn gàng, không cản trở lối đi; có biển báo, rào chắn khu vực nguy hiểm (hồ kỹ thuật, ban công, sàn trống...).

- Không để vật liệu hóa chất, xăng dầu gần khu dân cư, nơi sinh hoạt, dễ cháy nổ.

- Dụng cụ như máy cắt, máy khoan, đèn hàn phải được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, có người hướng dẫn sử dụng.

d). Tổ chức, giám sát và xử lý vi phạm

- Trước mỗi ca làm việc, tổ đội phải phổ biến nội dung ATLĐ, nhắc nhở nguy cơ tai nạn đặc thù theo từng công việc.

- Cử cán bộ an toàn hoặc chỉ huy trưởng giám sát liên tục trong giờ làm việc, đặc biệt tại các vị trí thi công nguy hiểm.

- Ngừng ngay công việc nếu phát hiện mất an toàn, lập biên bản xử lý đối với cá nhân, tổ đội vi phạm.

1.3. An toàn khi cầu lắp vật liệu, thiết bị

Công tác cầu lắp vật liệu, thiết bị là công việc nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tai nạn lao động. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản trong quá trình thi công, cần thực hiện nghiêm các nội dung sau:

a). Yêu cầu về thiết bị cầu và người vận hành

- Chỉ sử dụng máy móc, thiết bị cầu có giấy kiểm định an toàn kỹ thuật còn hiệu lực.

- Người điều khiển thiết bị (cầu, xe nâng, palang...) phải có chứng chỉ đào tạo vận hành, không bố trí người không có chuyên môn điều khiển thiết bị.

- Trước khi thi công, kiểm tra toàn bộ máy cầu, cáp, móc, chốt, khóa an toàn, hệ thống tín hiệu, thiết bị chống lật, chống quá tải.

b). Biện pháp bảo đảm an toàn khi cầu lắp

- Xác định trọng lượng hàng hóa trước khi cầu, tuyệt đối không cầu quá tải hoặc vật chưa rõ thông số kỹ thuật.

- Chỉ cầu khi thời tiết thuận lợi, không cầu khi có gió cấp 6 trở lên, mưa lớn, sét.

- Vùng làm việc của thiết bị cầu phải được rào chắn, có biển cảnh báo, không để người không nhiệm vụ đi lại trong phạm vi hoạt động.

- Không đứng hoặc làm việc dưới vật đang cầu, không đi qua bên dưới cánh tay cầu hoặc dây treo.

- Khi treo, buộc thiết bị vào móc cầu phải dùng dây chuyên dụng, kiểm tra mối nối chắc chắn, có người chỉ huy, ra hiệu lệnh.

c). Quy trình cầu lắp an toàn

- Có người chỉ huy, hướng dẫn bằng tín hiệu (tay, còi, đàm thoại) tại hiện trường.

- Cầu vật từ từ, dứt khoát, không giật cáp, không xoay quay tay cầu đột ngột.

- Khi đặt thiết bị xuống, đảm bảo có điểm kê đỡ vững chắc, hướng dẫn người hạ đúng vị trí, không để lật nghiêng, va đập.

- Nếu cầu lắp thiết bị tại vị trí trên cao (nhà nhiều tầng, giàn giáo, sàn thép...), phải có phương án neo giữ, chống lật đổ, rơi trượt.

d). Kiểm tra, giám sát và xử lý sự cố

- Có người giám sát an toàn tại khu vực cầu lắp suốt thời gian thi công.

- Nếu có sự cố như đứt cáp, lệch tải, mất thăng bằng... phải dừng ngay thiết bị, đưa vật về vị trí an toàn để xử lý.

- Lập biên bản vi phạm và đình chỉ công việc đối với tổ đội không chấp hành nghiêm quy định an toàn.

1.4. An toàn lao động điện

Điện là nguồn năng lượng quan trọng trong thi công xây dựng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây tai nạn nghiêm trọng như điện giật, cháy nổ, chập mạch, gây thiệt hại về người và tài sản. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối khi sử dụng điện trong thi công, cần thực hiện nghiêm túc các biện pháp sau:

a). Yêu cầu chung

- Tất cả thiết bị, dụng cụ điện sử dụng tại công trường phải được kiểm tra kỹ thuật và đạt yêu cầu an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Người trực tiếp vận hành, đấu nối, kiểm tra hệ thống điện phải có chuyên môn điện và được cấp chứng chỉ ATLD điện.

- Không sử dụng điện tràn lan, không tự ý đấu nối, cầu móc điện khi không được phép của người có trách nhiệm.

b). An toàn trong sử dụng thiết bị điện

- Cáp điện phải dùng loại có vỏ cách điện, chịu nước, chịu va đập, đi nổi trên cao hoặc chôn ngầm có ống bảo vệ, không kéo lê dưới đất.
- Các tủ điện, ổ cắm, aptomat... phải đặt nơi khô ráo, có mái che, có khóa và biển cảnh báo “Cấm sờ vào – Có điện nguy hiểm chết người”.
- Thiết bị cầm tay (máy khoan, cắt, mài...) phải có dây tiếp địa, kiểm tra vỏ, dây dẫn trước khi sử dụng.
- Ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa, lắp đặt thiết bị, treo biển “Không đóng điện – có người đang làm việc”.

c). Phòng chống cháy nổ do điện

- Không để dây dẫn điện gần nguồn nhiệt, thiết bị dễ cháy nổ (xăng dầu, bình hàn hơi...).
- Không dùng một ổ điện cho quá nhiều thiết bị, tránh quá tải gây chập cháy.
- Trang bị bình chữa cháy tại các điểm đặt tủ điện chính, tập huấn PCCC định kỳ cho người lao động.

d). Xử lý sự cố và giám sát an toàn điện

- Khi có sự cố như rò điện, chập cháy, tia lửa, phải ngắt ngay nguồn điện, dùng thiết bị cách điện xử lý.
- Nếu xảy ra tai nạn điện giật, cần ngắt điện trước, dùng vật cách điện gỡ người bị nạn ra khỏi nguồn điện, sơ cứu theo đúng quy trình và đưa đi cấp cứu ngay.
- Tổ chức kiểm tra hệ thống điện định kỳ, nhất là sau mưa bão, thi công đào đất, khoan cắt gần đường dây.

2. Vệ sinh bảo vệ môi trường

Đảm bảo vệ sinh môi trường và xử lý chất thải đúng quy định là trách nhiệm bắt buộc trong thi công xây dựng, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng, môi trường xung quanh và tuân thủ quy định pháp luật. Các nội dung chính cần thực hiện bao gồm:

a. Tổ chức vệ sinh công trường

- Bố trí khu vực tập kết vật liệu, phế thải hợp lý, có rào chắn, che đậy khi cần thiết, không để phát tán bụi, rác ra xung quanh.
- Thu gom rác, phế thải hàng ngày, vận chuyển đến nơi quy định, không đốt rác trong công trường.
- Lắp đặt hệ thống thoát nước tạm đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng, phát sinh mùi hôi, muỗi bọ.

- Khu sinh hoạt, nhà vệ sinh công nhân phải sạch sẽ, có thùng rác, hố tiêu, bể phốt, xử lý định kỳ theo quy định.

b). Giảm thiểu bụi, tiếng ồn và rung chấn

- Che chắn xung quanh khu vực xây trát, ốp lát, khoan cắt bằng lưới bao, vải bạt nhằm hạn chế bụi.

- Dùng máy móc hiện đại, có tính năng giảm ồn, bố trí thời gian làm việc phù hợp, không gây ảnh hưởng đến khu dân cư vào buổi tối.

- Tưới nước chống bụi khu vực thi công, đường nội bộ trong điều kiện thời tiết khô nóng.

c). Quản lý chất thải và vật liệu nguy hại

- Phân loại rác thải xây dựng, sinh hoạt, hóa chất độc hại, có biện pháp thu gom riêng.

- Không để dầu mỡ, sơn, hóa chất chảy tràn ra đất, hệ thống thoát nước hoặc khu vực công cộng.

- Đối với thùng sơn, bao xi măng, vật liệu thừa độc hại, phải xử lý theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy định môi trường.

d). Truyền thông, giám sát và xử lý vi phạm

- Tổ chức phổ biến nội quy bảo vệ môi trường đến toàn bộ cán bộ, công nhân, treo biển bảng tại các khu vực chính.

- Cử cán bộ phụ trách giám sát công tác vệ sinh, môi trường hàng ngày; ghi nhận và xử lý vi phạm kịp thời.

- Hợp tác với chính quyền địa phương khi cần trong xử lý chất thải, kiểm tra môi trường.

Ngoài ra yêu cầu chung:

- Vệ sinh công nghiệp tại hiện trường và xung quanh là một việc làm bắt buộc bao gồm tất cả các công việc vệ sinh trên công trường nhằm tạo một môi trường trong lành sạch đẹp cho cộng đồng và để CBNV làm công việc của mình tốt hơn đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động, góp phần tăng năng suất và rút ngắn thời gian xây dựng.

- Do công trình thi công trong khu vực đông người, do vậy việc đảm bảo vệ sinh lao động là rất cần thiết.

- Các biện pháp kỹ thuật về vệ sinh môi trường.

- Có các vị trí các bãi thu gom chất thải rắn xây dựng trên công trường.

- Chất thải nước cần được xử lý nước thải qua các hố ga có lưới chắn rác rồi mới cho thoát nước ra mạng lưới thoát nước khu vực địa phương.

- Có các biện pháp phòng chống bụi như sử dụng lưới chắn bụi hay phun nước, sử dụng vật liệu ít bụi, những khu vực gây ra bụi nên đặt ở cuối hướng gió.
- Việc sử dụng bê tông thương phẩm là biện pháp tốt để hạn chế lượng bụi cũng như đảm bảo tốt vệ sinh công nghiệp.
- Thường xuyên kiểm tra máy móc để hạn chế tối đa tiếng ồn
- Khi thi công trong khu vực nguy hiểm cần có mũ, găng tay, đeo khẩu trang để đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động
- Phải sử dụng các khẩu trang bị như tắt tay, ủng hoặc giày trong khi vận chuyển gạch, hồ và các vật liệu khác.
- Thiết kế khu vệ sinh cuối hướng gió, ở các góc khuất để đảm bảo vệ sinh và mỹ quan cho công trường.
- Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền cho mọi người lao động trên công trường có ý thức đảm bảo vệ sinh xây dựng cho công trình có ý nghĩa là đảm bảo vệ sinh môi trường, cho cộng đồng, cho đất nước.
- Phải có các biện pháp Phòng chống cháy nổ: nguồn nước cứu hỏa nguồn cát và các thiết bị dụng cụ chữa cháy như bình bọt thang câu liêm bảo hộ v.v..

VIII- NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG

Nguồn vốn : Vốn sự nghiệp

IX- BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG.

Tổng dự toán: 3.492.304.000 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu, ba trăm linh bốn nghìn đồng chẵn/.)

Trong đó:

Đơn vị tính: VNĐ

- Chi phí xây lắp:	2.864.002.000
- Chi phí quản lý dự án	98.693.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	291.840.000
+ Chi phí lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật	165.108.265
+ Chi phí lập HSMT& đánh giá HSDT thi công xây dựng	12.372.487
+ Chi phí thẩm định HSMT	2.864.002
+ Chi phí thẩm định HSDT	2.864.002
+ Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	7.389.124
+ Chi phí thẩm tra dự toán	7.160.004

+ Chi phí giám sát thi công xây dựng:	94.082.455
- Chi phí khác:	71.469.000
+ Chi phí thẩm định BCKTKT	4.735.558
+ Chi phí thẩm định dự toán	4.242.965
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.	18.958.217
+ Chi phí kiểm toán	34.483.999
+ Chi phí nghiệm thu	9.408.246
- Chi phí dự phòng	166.300.000
- Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	166.300.200
<i>(chi tiết bảng tổng hợp kinh phí xây dựng xem trong dự toán)</i>	

X- THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026.

XI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Nghi Dương
- Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần thiết kế kiến trúc Hoàng Phát.

XII- HIỆU QUẢ CẢI TẠO, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH

Việc cải tạo, sửa chữa trường mầm non Kiến Quốc rất cần thiết và cấp bách. Đảm bảo an toàn cho trẻ và giáo viên, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo môi trường học tập xanh- sạch- đẹp, ổn định tâm lý phụ huynh, tăng niềm tin với nhà trường đồng thời cũng sử dụng hiệu quả tài sản công, tiết kiệm ngân sách lâu dài. Góp phần hoàn thiện tiêu chí trường đạt chuẩn.

XIII- KẾT LUẬN

Công trình: Sửa chữa sân khấu, sân và công trình phụ trợ trường mầm non Kiến Quốc, xã Nghi Dương hoàn thành góp phần tạo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay vì vậy việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện là phù hợp, đúng mục tiêu và mang lại hiệu quả lâu dài.

NGƯỜI LẬP


Vũ Thị Việt Trang

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ
KIẾN TRÚC HOÀNG PHÁT**



GIÁM ĐỐC

Hoàng Chu Hằng

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNI- 00065006

Ban hành kèm theo QĐ số 326/QĐ-SXD
ngày 14/8/2024 của Sở Xây dựng



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

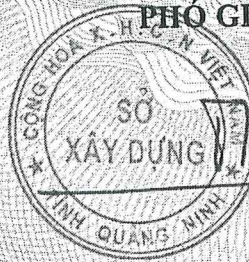
Họ và tên: **Lại Đức Sơn**
Ngày tháng năm sinh: 25/02/1978
Số CCCD/HC: 031078005792
Cấp ngày: 31/8/2021
Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Đông Đô
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư ngành Kiến trúc

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án công trình DDCN&HTKT	II	Từ 14/8/2024 đến 14/8/2029
2	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	II	

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Việt Dũng



THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ



Họ và tên: Nguyễn Văn Vĩnh
Ngày tháng năm sinh: 17/06/1988
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 031088010873
Cấp ngày: 14/10/2019 tại Cục CS QLHC và TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Lương Thế Vinh
Hệ đào tạo: Chính quy
Tình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình	III	từ 11/7/2022 đến 11/7/2027

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2022

HIỆP HỘI TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH
Chủ tịch

Nguyễn Thị Duyên

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ **HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HTV-00147119

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2022/QĐ-VECAS ngày 11/7/2022)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số Chứng chỉ: QNI - 00204994

(Ban hành theo Quyết định số 455/QĐ-SXD
ngày 24/9/2025 của Sở Xây dựng)

Họ và tên: Vũ Thị Việt Trang

Ngày tháng năm sinh: 08/10/1988

Số CC/CCCD/HC: 031188004718

Cấp ngày: 09/01/2022

Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường ĐH Dân lập Hải Phòng

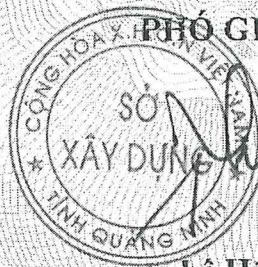
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và
công nghiệpNỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	Từ 24/9/2025 đến 23/9/2035
2	Định giá xây dựng	III	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

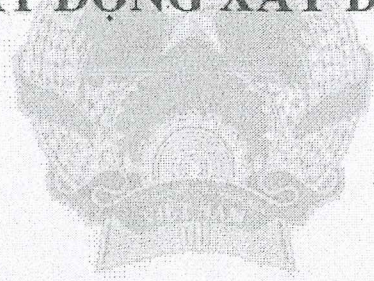
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



CÔNG**CHỦ****ĐỊA ĐIỂM)****ĐƠN VỊ TH****ĐẠI DIỆN C**

- Luật Xây dựng số 50/2018/QH14
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động xây dựng
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD quy định về quản lý dự án và tư vấn ĐTX
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá xây dựng
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD Hướng dẫn xác định đơn giá xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD
- Quyết định số 2595/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án nghiên cứu, xây dựng và áp dụng công nghệ số trong quản lý dự án và tư vấn ĐTX
- Quyết định số 65/QĐ-Sở Xây dựng của UBND TP. Hải Phòng về phê duyệt đề án nghiên cứu, xây dựng và áp dụng công nghệ số trong quản lý dự án và tư vấn ĐTX
- Quyết định số 66/QĐ-Sở Xây dựng của UBND TP. Hải Phòng về phê duyệt đề án nghiên cứu, xây dựng và áp dụng công nghệ số trong quản lý dự án và tư vấn ĐTX
- Công bố giá vật liệu xây dựng trên thị trường tại thời điểm lập dự toán
- Các văn bản khác có liên quan



CÔN

CHỦ

ĐỊA ĐIỂM)

ĐƠN VỊ TH

ĐẠI DIỆN (

- Luật Xây dựng số 50/20
- Nghị định số 175/2024/
- quản lý hoạt động xây dự
- Nghị định số 10/2021/N
- Thông tư số 11/2021/T
- Thông tư số 12/2021/T
- lý dự án và tư vấn ĐTX
- Thông tư số 12/2021/TT
- của Bộ Xây dựng; Sửa đ
- dẫn một số nội dung xác
- dụng ban hành định mức
- xác định các chỉ tiêu kinh
- Xây dựng hướng dẫn xác
- Thông tư số 13/2021/T
- Hướng dẫn xác định đơn
- điều của Thông tư số 13/
- kỹ thuật và đo bóc khối
- nội dung xác định và q
- 29/12/2023 của Bộ trưởn
- Quyết định số 2595/20
- trình trên địa bàn thành p
- Quyết định số 65/QĐ-S
- địa bàn thành phố Hải Ph
- Quyết định số 66/QĐ-S
- máy trên địa bàn thành pl
- Công bố giá vật liệu xâ
- cấp trên thị trường tại th
- Các văn bản khác có li



CÔNG
CHỦ
ĐỊA ĐIỂM
ĐƠN VỊ TH
ĐẠI DIỆN C

- Luật Xây dựng số 50/2018/QH14
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động xây dựng
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD quy định về quản lý dự án và tư vấn ĐTX
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung xác định ban hành định mức xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật xây dựng hướng dẫn xác định
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD Hướng dẫn xác định đơn giá của Thông tư số 13/2021/TT-BXD về kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng
- Quyết định số 2595/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án giảm giá thành xây dựng công trình
- Quyết định số 65/QĐ-SCT của UBND TP. HCM về phê duyệt đề án giảm giá thành xây dựng công trình
- Quyết định số 66/QĐ-SCT của UBND TP. HCM về phê duyệt đề án giảm giá thành xây dựng công trình
- Công bố giá vật liệu xây dựng trên thị trường tại thời điểm
- Các văn bản khác có liên quan



